

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Thực hiện Quyết định 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 (*Chiến lược 1266*); Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 (*Đề án 1346*), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1346 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện đúng mục tiêu và có hiệu quả Chiến lược 1266 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án 1346 của UBND tỉnh, đảm bảo phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng (VLXD) của tỉnh theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế- xã hội, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, tăng cường sự chủ động, phối hợp, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương khi tham gia thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì và phối hợp thực hiện, đảm bảo bao quát đầy đủ các nội dung trong Đề án; tránh sự chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

Có mốc thời gian để hoàn thành một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Quá trình triển khai thực hiện Đề án cần đảm bảo có sự phối hợp, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp sản xuất VLXD trên cơ sở thực hiện đúng phương án phát triển VLXD đã đề ra tại Đề án 1346.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện Đề án 1346

1.1. Tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm, mục tiêu và phương án phát triển VLXD tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Đề án 1346 cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất VLXD tại các địa phương.

Thời gian thực hiện: 2022- 2023.

Chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.

1.2. Xây dựng hệ thống thông tin nhận, truyền và quản lý dữ liệu kết nối trực tuyến với các trạm quan trắc tự động đặt tại các cơ sở sản xuất VLXD sử dụng năng lượng không tái tạo (*than, dầu, khí tự nhiên*)¹.

Thời gian thực hiện: 2022- 2023.

Chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.

1.3. Tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu về tiêu hao nhiên liệu, năng lượng, mức phát thải cho các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng năng lượng không tái tạo (*than, dầu, khí tự nhiên*).

Thời gian thực hiện: 2022- 2023.

Chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện.

1.4. Tổ chức rà soát, đánh giá công nghệ xử lý khí thải, chất thải trong các cơ sở sản xuất VLXD có sử dụng năng lượng không tái tạo (*than, dầu, khí tự nhiên*); tổ chức lựa chọn công nghệ xử lý chất thải, khí thải để đưa vào sử dụng trong các cơ sở sản xuất VLXD.

Thời gian thực hiện: 2022- 2023.

Chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

2. Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách về đầu tư, chuyển đổi công nghệ sản xuất VLXD theo hướng gia tăng năng suất, chất lượng; sử dụng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu tái chế từ phế thải công nghiệp, nông nghiệp, rác thải sinh hoạt; giảm lượng phát thải để bảo vệ môi trường.

Thời gian thực hiện: 2022 ÷ 2030.

Chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ.

¹ Thực hiện theo quy định tại thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường.

3. Đẩy mạnh việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, giảm tiêu hao năng lượng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm VLXD. Chủ trì thẩm định công nghệ các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; chứng nhận chuyển giao công nghệ; tham gia ý kiến về công nghệ các dự án sản xuất vật liệu xây dựng xin chấp thuận chủ trương đầu tư vào tỉnh Bắc Giang.

Thời gian thực hiện: 2022 ÷ 2030.

Chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

4. Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý khí thải, chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường; triển khai đầu tư lắp đặt trạm quan trắc khí thải tự động kết nối trực tuyến với các cơ quan quản lý môi trường của địa phương tại các cơ sở sản xuất VLXD sử dụng năng lượng không tái tạo (*than, dầu, khí tự nhiên*).

Thời gian thực hiện: 2022 ÷ 2030.

Chủ trì thực hiện: Các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD sử dụng năng lượng không tái tạo.

Cơ quan phối hợp, giám sát: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

5. Duy trì giám sát công tác bảo vệ môi trường bằng hệ thống thông tin kết nối trực tuyến với các trạm quan trắc tự động đặt tại các nhà máy sản xuất theo quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các cam kết trong đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và an toàn lao động của các cơ sở khai thác nguyên liệu và sản xuất VLXD.

Thời gian thực hiện: 2022 ÷ 2030.

Chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện.

6. Quan tâm thu hút đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng mới có thẩm mỹ đẹp, chất lượng cao và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: 2022 ÷ 2050.

Chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện và các doanh nghiệp sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Đề án 1346.

- Hàng năm thực hiện đôn đốc, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Đề án 1346 với UBND tỉnh (trước 31/12 hàng năm); tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan; hướng dẫn xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định. Bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao tại Đề án 1346, kết hợp với Kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện. Đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm (*gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển VLXD tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Xây dựng để tổng hợp UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN.Trung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích